

PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT CHẤT LƯỢNG MỚI Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY: NỘI HÀM VÀ THỰC TRẠNG

TS ĐINH VĂN THỤY*, TS NGUYỄN PHƯỚC TÀI**

Ngày nhận bài: 28/2/2026; Ngày phản biện: 1/3/2026; Ngày duyệt đăng: 16/3/2026.

Trên cơ sở phân tích, làm rõ nội hàm khái niệm lực lượng sản xuất chất lượng mới theo quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc, bài viết chỉ ra những thành tựu, hạn chế và thách thức của quá trình phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới ở Trung Quốc hiện nay. Những nội dung này có giá trị tham khảo nhất định đối với việc phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ khóa: *Lực lượng sản xuất chất lượng mới; Trung Quốc.*

Khái niệm lực lượng sản xuất chất lượng mới lần đầu tiên được Tổng Bí thư Tập Cận Bình đưa ra vào tháng 9/2023 trong chuyến thăm và làm việc tại khu vực Đông Bắc Trung Quốc. Ông chỉ ra: Cần tích cực phát triển các ngành công nghiệp chiến lược mới nổi như năng lượng mới, vật liệu mới, sản xuất tiên tiến, thông tin điện tử, tích cực phát triển các ngành công nghiệp tương lai, đẩy nhanh hình thành lực lượng sản xuất chất lượng mới, tăng cường động lực phát triển mới. Đây được xem là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển tư tưởng lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc về lực lượng sản xuất trước bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại (Lưu Chí Tiêu & cộng sự, 2023). Tiếp đó, tại phiên học tập tập thể lần thứ 11 của Bộ Chính trị Trung ương khóa XX (tháng 1/2024), nội hàm của khái niệm này đã được làm rõ và hệ thống hóa một cách sâu sắc hơn: “Lực lượng sản xuất chất lượng mới là hình

thái lực lượng sản xuất tiên tiến, có đổi mới sáng tạo đóng vai trò chủ đạo, thoát khỏi phương thức tăng trưởng kinh tế truyền thống, con đường phát triển lực lượng sản xuất cũ, có đặc trưng công nghệ cao, hiệu năng cao, chất lượng cao, phù hợp với quan niệm phát triển mới” (Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2024).

Báo cáo công tác Chính phủ Trung Quốc năm 2024 tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng chiến lược của khái niệm này: “Thúc đẩy mạnh mẽ xây dựng hệ thống công nghiệp hiện đại hóa, đẩy nhanh phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới”. Điều này cho thấy, lực lượng sản xuất chất lượng mới đã trở thành một định hướng chiến lược quan trọng của Trung Quốc trong giai đoạn phát triển mới (Hoàng Hán Quyền, 2024).

1. NỘI HÀM LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT CHẤT LƯỢNG MỚI THEO QUAN ĐIỂM CỦA TRUNG QUỐC

VỀ KẾT CẤU CỦA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT CHẤT LƯỢNG MỚI

Theo lý luận kinh tế chính trị chủ nghĩa Mác, lực lượng sản xuất bao gồm ba yếu tố cơ bản: 1) Người lao động; 2) Tư liệu lao động; 3) Đối tượng lao

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

động. Nội hàm của lực lượng sản xuất chất lượng mới thể hiện ở sự nhậy vọt đồng bộ của cả ba yếu tố này cũng như sự kết hợp tối ưu của chúng.

Người lao động mới: Là người lao động có trình độ tri thức và kỹ năng cao hơn đáng kể, có khả năng làm chủ, vận hành và đổi mới các công nghệ tiên tiến, có tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng linh hoạt với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ. Người lao động mới không chỉ là người thực thi công việc mà đóng vai trò là người sáng tạo tri thức, người chủ động trong quá trình lao động (Lý Kinh Văn, 2024).

Tư liệu lao động mới: Bao gồm các công cụ, phương tiện sản xuất có hàm lượng công nghệ cao, đặc biệt là các thiết bị thông minh, số hóa, tự động hóa, robot công nghiệp, hệ thống sản xuất linh hoạt. Tư liệu lao động mới không chỉ là sự cải tiến về mặt kỹ thuật mà còn tích hợp trí tuệ nhân tạo, cho phép hệ thống có khả năng tự học, tự điều chỉnh và hỗ trợ quá trình ra quyết định (Lý Nghĩa Bình & Trương Chiêu Dương, 2024).

Đối tượng lao động mới: Mở rộng ra ngoài phạm vi tài nguyên tự nhiên truyền thống, bao gồm các yếu tố mới như dữ liệu (data), thông tin (information), các nguồn tài nguyên mới được khám phá và khai thác nhờ tiến bộ khoa học công nghệ (như vật liệu nano, năng lượng tái tạo, tài nguyên sinh học). Đặc biệt, dữ liệu đã trở thành yếu tố sản xuất quan trọng trong thời đại số, được coi là “đâu mỏ của thế kỷ XXI” (Lý Nghĩa Bình & Trương Chiêu Dương, 2024).

Về bản chất của lực lượng sản xuất chất lượng mới

Về bản chất, lực lượng sản xuất chất lượng mới là bước nhậy vọt lớn của lực lượng sản xuất xã hội, là quá trình chuyển hóa từ lượng sang chất của lực lượng sản xuất trong điều kiện cách mạng khoa học công nghệ hiện đại. Sự nhậy vọt này

thể hiện ở việc lực lượng sản xuất chất lượng mới vượt lên trên các hình thái lực lượng sản xuất truyền thống, tạo ra những khả năng sản xuất hoàn toàn mới, chưa từng có (Chu Văn & Diệp Lôi, 2024).

Đổi mới khoa học công nghệ, đặc biệt là các công nghệ mang tính đột phá, là động lực cốt lõi, là chìa khóa để hình thành và phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới. Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã nhiều lần nhấn mạnh: “Khoa học công nghệ là lực lượng sản xuất hàng đầu” và “Đổi mới là động lực đầu tiên dẫn dắt phát triển”. Những luận điểm này kế thừa và phát triển tư tưởng của Đặng Tiểu Bình về vai trò của khoa học công nghệ, đồng thời đặt đổi mới vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển (Lý Kinh Văn, 2024).

Đổi mới khoa học công nghệ không chỉ là yếu tố bên ngoài tác động vào lực lượng sản xuất, mà chính là nhân tố nội tại, tạo nên bản chất của lực lượng sản xuất chất lượng mới. Các công nghệ đột phá như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, vật liệu mới không chỉ nâng cao năng suất lao động mà còn tạo ra những phương thức sản xuất hoàn toàn mới, mở ra những lĩnh vực sản xuất mà trước đây chưa thể tưởng tượng được (Chu Văn & Diệp Lôi, 2024).

Về đặc trưng của lực lượng sản xuất chất lượng mới

Lực lượng sản xuất chất lượng mới được định nghĩa bởi đặc trưng “ba cao”: Công nghệ cao, hiệu năng cao, và chất lượng cao (Lưu Chí Tiêu & cộng sự, 2023).

Công nghệ cao: Đây là nền tảng cốt lõi, dựa trên các công nghệ tiên tiến, đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (BigData), chuỗi khối (Blockchain), công nghệ sinh học

(Biotechnology), năng lượng mới, vật liệu mới, công nghệ lượng tử. Những công nghệ này không tồn tại riêng lẻ mà hội tụ, tích hợp với nhau, tạo ra hiệu ứng nhân lên (Multiplicative effect) (Chu Văn & Diệp Lôi, 2024).

Hiệu năng cao: Năng suất lao động và hiệu quả sử dụng nguồn lực (tài nguyên, năng lượng, vốn) cao hơn nhiều lần so với lực lượng sản xuất truyền thống. Đây là chỉ số phản ánh hiệu quả tổng hợp của quá trình sản xuất, không chỉ dựa vào tăng vốn đầu vào mà chủ yếu dựa vào cải tiến công nghệ và tổ chức (Hoàng Hán Quyền, 2024).

Chất lượng cao: Sản phẩm và dịch vụ đạt tiêu chuẩn cao, có giá trị gia tăng lớn, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng và cao cấp của người tiêu dùng, đồng thời thân thiện với môi trường, bền vững. Chất lượng cao không chỉ thể hiện ở sản phẩm cuối cùng mà còn ở toàn bộ quy trình sản xuất, từ thiết kế, nguyên liệu, công nghệ cho đến quản lý (Lưu Chí Tiêu & cộng sự, 2023).

Về các lĩnh vực trọng điểm tại Trung Quốc

Lực lượng sản xuất mới được hình thành và phát triển gắn liền với việc phát triển các ngành công nghiệp chiến lược mới nổi và các ngành công nghiệp tương lai. Công nghiệp chiến lược mới nổi bao gồm: Năng lượng mới, vật liệu mới, thiết bị cao cấp, thông tin điện tử thế hệ mới, xe năng lượng mới, công nghệ sinh học, năng lượng tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Công nghiệp tương lai bao gồm: Trí tuệ nhân tạo, công nghệ lượng tử, giao diện não - máy tính, công nghệ gen, công nghệ không gian, công nghệ biển sâu.

2. Thực trạng lực lượng sản xuất chất lượng mới ở Trung Quốc hiện nay

Thành tựu

Thứ nhất, đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển (R&D).

Trung Quốc đã tăng cường đầu tư vào R&D một cách ấn tượng trong hai thập kỷ qua. Năm 2023, tổng chi tiêu R&D của Trung Quốc đạt 3.300 tỷ nhân dân tệ (khoảng 460 tỷ USD), chiếm 2,64% GDP, đứng thứ hai thế giới về quy mô tuyệt đối sau Mỹ. Tỷ trọng R&D trên GDP đã tăng đều đặn từ 1,7% năm 2010, cho thấy quyết tâm chiến lược của Trung Quốc trong việc chuyển đổi sang nền kinh tế tri thức, nền kinh tế đổi mới (Trịnh Hữu Mi, 2024).

Số lượng nhân lực R&D toàn thời gian tương đương đạt hơn 6 triệu người-năm, giữ vị trí dẫn đầu thế giới. Quy mô nguồn nhân lực khoa học công nghệ khổng lồ này tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động đổi mới sáng tạo, là điều kiện tiên quyết để hình thành và phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới. Sự gia tăng đầu tư R&D không chỉ về lượng mà còn về chất, với xu hướng tập trung vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, công nghệ then chốt (Trịnh Hữu Mi, 2024).

Thứ hai, đột phá trong các công nghệ then chốt.

Trí tuệ nhân tạo (AI): Trung Quốc là một trong những quốc gia dẫn đầu thế giới về nghiên cứu và ứng dụng AI. Các tập đoàn công nghệ lớn như Baidu, Alibaba, Tencent đã phát triển nhiều nền tảng AI tiên tiến, ứng dụng rộng rãi trong nhận dạng hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, xe tự lái, y tế thông minh (Trịnh Hữu Mi, 2024).

Công nghệ 5G: Trung Quốc dẫn đầu thế giới về triển khai mạng 5G. Đến năm 2023, Trung Quốc đã xây dựng hơn 3 triệu trạm phát sóng 5G, chiếm hơn 60% tổng số trạm 5G toàn cầu. Công nghệ 5G là nền tảng hạ tầng quan trọng cho internet vạn vật, sản xuất thông minh, thành phố thông minh, tạo điều kiện cho sự phát triển của lực lượng sản xuất chất lượng mới (Lý Nghĩa Bình & Trương Chiêu Dương, 2024).

Công nghệ lượng tử: Trung Quốc đã phóng vệ tinh thông tin lượng tử đầu tiên trên thế giới

(vệ tinh Mặt Trời năm 2016) và thiết lập mạng lưới thông tin lượng tử liên tỉnh, đạt vị trí tiên phong trong lĩnh vực này. Công nghệ lượng tử có tiềm năng cách mạng hóa an ninh thông tin, điện toán và cảm biến.

Công nghệ sinh học: Trung Quốc đã có những tiến bộ đáng kể trong công nghệ gen, y học chính xác, phát triển vaccine và thuốc sinh học. Trong đại dịch Covid-19, Trung Quốc đã nhanh chóng phát triển và sản xuất vaccine, thể hiện bước đột phá về năng lực công nghệ sinh học.

Thứ ba, phát triển các ngành công nghiệp chiến lược mới nổi.

Năng lượng mới: Trung Quốc dẫn đầu thế giới về sản xuất và lắp đặt năng lượng tái tạo. Năm 2023, công suất năng lượng tái tạo mới lắp đặt đạt 290GW, chiếm hơn 50% tổng số toàn cầu. Trung Quốc là nhà sản xuất thiết bị năng lượng mặt trời lớn nhất thế giới (chiếm hơn 80% công suất sản xuất toàn cầu) và tuabin gió. Sự phát triển này không chỉ hướng tới mục tiêu trung hòa carbon mà còn tạo ra ngành công nghiệp mới, việc làm mới, nâng cao năng lực sản xuất xanh bền vững (Chu Văn & Diệp Lôi, 2024).

Xe năng lượng mới: Trung Quốc là thị trường và là nhà sản xuất lớn nhất thế giới. Năm 2023, doanh số đạt 9,5 triệu xe, chiếm 31,6% thị phần ô tô nội địa. Các công ty như BYD, NIO, XPeng đã trở thành những người chơi toàn cầu quan trọng, cạnh tranh với các hãng xe truyền thống. Ngành công nghiệp này không chỉ là sản phẩm công nghiệp mà còn tích hợp công nghệ pin, điện tử, phần mềm, AI, thể hiện tính chất tổng hợp của lực lượng sản xuất chất lượng mới.

Sản xuất thông minh: Trung Quốc đã triển khai hàng nghìn nhà máy thông minh, sử dụng robot công nghiệp, internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng. Số lượng robot

công nghiệp lắp đặt hàng năm ở Trung Quốc đứng đầu thế giới, phản ánh tốc độ tự động hóa, thông minh hóa sản xuất (Lý Nghĩa Bình & Trương Chiêu Dương, 2024).

Thứ tư, chuyển đổi số nhanh chóng.

Trung Quốc đã đạt được những thành tựu ấn tượng trong chuyển đổi số, tạo nền tảng quan trọng cho lực lượng sản xuất mới.

Kinh tế số: Năm 2023, quy mô kinh tế số của Trung Quốc đạt 50,2 nghìn tỷ nhân dân tệ, chiếm 41,5% GDP, đứng thứ hai thế giới về quy mô tuyệt đối. Kinh tế số bao gồm các ngành công nghiệp cốt lõi số (như phần mềm, điện tử) và các ngành truyền thống được số hóa (như thương mại điện tử, tài chính số, nông nghiệp thông minh), thể hiện sự thâm nhập sâu của công nghệ số vào mọi lĩnh vực kinh tế (Trịnh Hữu Mi, 2024).

Thương mại điện tử: Trung Quốc có thị trường thương mại điện tử lớn nhất thế giới với tổng giá trị giao dịch đạt 13,8 nghìn tỷ nhân dân tệ (năm 2023). Các nền tảng như Alibaba, JD.com, Pinduoduo không chỉ là kênh phân phối mà còn tích hợp logistics thông minh, thanh toán số, dữ liệu lớn, tạo ra hệ sinh thái kinh tế số hoàn chỉnh (Lý Nghĩa Bình & Trương Chiêu Dương, 2024).

Thanh toán di động: Tỷ lệ sử dụng thanh toán di động ở Trung Quốc đạt hơn 85%, dẫn đầu toàn cầu. Alipay và WeChat Pay đã trở thành phương thức thanh toán phổ biến, thay thế tiền mặt trong phần lớn giao dịch, tạo nền tảng cho nền kinh tế không dùng tiền mặt (Lý Nghĩa Bình & Trương Chiêu Dương, 2024).

Thứ năm, nâng cao trình độ người lao động và tăng cường bảo vệ sở hữu trí tuệ.

Trung Quốc đã đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục và đào tạo để tạo ra đội ngũ người lao động mới - yếu tố cốt lõi của lực lượng sản

xuất mới. Tỷ lệ người có trình độ đại học trở lên trong lực lượng lao động tăng từ khoảng 10% (năm 2010) lên 22% (năm 2023), phản ánh sự nâng cao đáng kể về chất lượng nguồn nhân lực (Hoàng Hán Quyển, 2024). Số lượng sinh viên tốt nghiệp ngành STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học) hằng năm đạt hơn 4 triệu người, nhiều nhất thế giới, điều này tạo nguồn cung dồi dào nhân tài cho các ngành công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, là điều kiện thiết yếu để phát triển lực lượng sản xuất mới (Trịnh Hữu Mi, 2024). Các chương trình đào tạo nghề và nâng cao kỹ năng được mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số và công nghiệp tiên tiến. Chính phủ Trung Quốc đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo lại người lao động bị ảnh hưởng bởi tự động hóa, giúp họ thích ứng với yêu cầu mới của lực lượng sản xuất mới (Hoàng Hán Quyển, 2024).

Thứ sáu, tăng cường bảo vệ sở hữu trí tuệ.

Số lượng đơn đăng ký bằng sáng chế của Trung Quốc đã vượt 1,5 triệu vào năm 2023, chiếm khoảng 50% tổng số đơn đăng ký bằng sáng chế toàn cầu. Mặc dù chất lượng bằng sáng chế vẫn là vấn đề cần cải thiện, nhưng về số lượng, Trung Quốc đã đạt vị trí hàng đầu thế giới, phản ánh hoạt động đổi mới sáng tạo sôi động (Trịnh Hữu Mi, 2024). Trung Quốc cũng đã tăng cường hệ thống pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao hình phạt đối với vi phạm, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, tạo môi trường pháp lý thuận lợi hơn cho đổi mới sáng tạo. Điều này đáp ứng yêu cầu của lực lượng sản xuất mới, vốn dựa chủ yếu vào tri thức, công nghệ và cần được bảo vệ nghiêm ngặt.

Hạn chế và thách thức

Thứ nhất, sự phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài trong một số lĩnh vực then chốt.

Mặc dù đã đạt được nhiều tiến bộ, Trung Quốc vẫn phụ thuộc đáng kể vào công nghệ nước ngoài trong một số lĩnh vực quan trọng, tạo ra điểm yếu trong phát triển lực lượng sản xuất mới.

Chip bán dẫn: Trung Quốc vẫn phải nhập khẩu phần lớn chip cao cấp, đặc biệt là chip dưới 7nm. Mặc dù đã đầu tư hàng trăm tỷ USD vào ngành công nghiệp bán dẫn, Trung Quốc vẫn chưa làm chủ công nghệ sản xuất chip tiên tiến nhất. Việc Mỹ và các đồng minh hạn chế xuất khẩu thiết bị sản xuất chip (như máy quang khắc EUV của ASML) đã tạo ra thách thức lớn cho tham vọng tự chủ công nghệ bán dẫn của Trung Quốc (Trịnh Hữu Mi, 2024).

Phần mềm và hệ điều hành cơ bản: Nhiều phần mềm quan trọng và hệ điều hành vẫn do nước ngoài cung cấp (như Windows, các phần mềm thiết kế công nghiệp EDA), tạo ra rủi ro về an ninh công nghệ và khả năng bị phụ thuộc.

Thiết bị sản xuất công nghiệp cao cấp: Một số thiết bị sản xuất chính xác cao, thiết bị đo lường, robot công nghiệp cao cấp vẫn phải nhập khẩu từ các nước như Nhật Bản, Đức. Điều này hạn chế khả năng nâng cấp toàn diện lực lượng sản xuất.

Sự phụ thuộc này đặt ra thách thức chiến lược cho Trung Quốc trong bối cảnh cạnh tranh công nghệ gay gắt và đòi hỏi phải tăng cường năng lực tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ.

Thứ hai, chênh lệch phát triển giữa các vùng.

Sự phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới giữa các vùng, miền ở Trung Quốc có sự chênh lệch lớn. Các tỉnh phía Đông như Quảng Đông, Giang Tô, Chiết Giang, Bắc Kinh, Thượng Hải có trình độ lực lượng sản xuất cao, tập trung nguồn nhân lực chất lượng cao, doanh nghiệp công nghệ, đầu tư R&D lớn, trong khi các tỉnh phía Tây như Tây Tạng, Thanh Hải, Ninh Hạ còn ở mức thấp, chủ yếu

phụ thuộc vào công nghiệp truyền thống và khai thác tài nguyên (Lý Nghĩa Bình & Trương Chiêu Dương, 2024). Khoảng cách về lực lượng sản xuất mới và khả năng đổi mới khoa học công nghệ của các trường đại học giữa các vùng, miền vẫn còn lớn và có xu hướng mở rộng, với khu vực phía Đông chiếm ưu thế tuyệt đối. Sự chênh lệch này không chỉ phản ánh bất bình đẳng về phát triển kinh tế mà còn là thách thức cho mục tiêu phát triển cân bằng, phồn vinh chung.

Thứ ba, hiệu quả chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ chưa cao.

Mặc dù có số lượng lớn bằng sáng chế và công bố khoa học, tỷ lệ chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ thành sản phẩm thương mại ở Trung Quốc vẫn chưa cao, chỉ khoảng 30%, so với 60-70% ở các nước phát triển. Điều này có nghĩa phần lớn nghiên cứu vẫn nằm trong phòng thí nghiệm, chưa tạo ra giá trị kinh tế và xã hội thực sự (Trịnh Hữu Mi, 2024). Rào cản giữa nghiên cứu cơ bản và ứng dụng thực tiễn vẫn còn lớn. Nhiều nghiên cứu trong các trường đại học và viện nghiên cứu theo đuổi mục tiêu học thuật (công bố bài báo, bằng sáng chế) nhưng chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và thị trường.

Thứ tư, thiếu hụt nhân tài cấp cao.

Mặc dù có số lượng lớn sinh viên tốt nghiệp, Trung Quốc vẫn thiếu hụt nhân tài cao cấp trong một số lĩnh vực then chốt như thiết kế chip tiên tiến, phát triển thuật toán AI nền tảng, nghiên cứu vật liệu tiên tiến, khoa học cơ bản. Chất lượng đào tạo ở một số lĩnh vực vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của đổi mới đột phá. Việc thu hút và giữ chân nhân tài quốc tế vẫn là thách thức, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế gay gắt về nguồn nhân lực chất lượng cao và những rào cản về ngôn ngữ, văn hóa môi trường nghiên

cứu. Hiện tượng “chảy máu chất xám” - sinh viên, nhà khoa học Trung Quốc ra nước ngoài và không trở về - vẫn tồn tại ở một số lĩnh vực (Trịnh Hữu Mi, 2024).

Thứ năm, áp lực về tài nguyên và môi trường.

Phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới vẫn đối mặt với ràng buộc về tài nguyên và môi trường. Một số ngành công nghiệp mới như sản xuất pin lithium cho xe điện và lưu trữ năng lượng, sản xuất tấm pin mặt trời (polysilicon) vẫn tiêu tốn nhiều năng lượng, nước và nguyên liệu thô, đồng thời tạo ra lượng chất thải đáng kể trong quá trình sản xuất. Vì vậy, việc đảm bảo phát triển xanh, bền vững, tuần hoàn trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất mới là thách thức quan trọng mà Trung Quốc cần giải quyết. Điều này đòi hỏi không chỉ công nghệ tiên tiến mà còn cần sự thay đổi trong mô hình sản xuất, tiêu dùng và quản lý tài nguyên.

Thứ sáu, thách thức từ bối cảnh quốc tế.

Căng thẳng địa chính trị, thương mại và công nghệ giữa Trung Quốc với Mỹ và một số nước phương Tây đã tạo ra áp lực lớn đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất chất lượng mới ở Trung Quốc. Các biện pháp hạn chế xuất khẩu công nghệ, thiết bị, nguyên liệu quan trọng; kiểm soát đầu tư; cản trở hợp tác khoa học công nghệ quốc tế đã ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của Trung Quốc (Lý Kinh Văn, 2024).

Trong bối cảnh cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung hiện nay, việc một số nước phương Tây hạn chế hợp tác về kinh tế - công nghệ với Trung Quốc đặt ra thách thức đối với chiến lược phát triển dựa vào hội nhập quốc tế của nước này. Trước tình hình đó, Trung Quốc đang tăng cường năng lực tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ, đồng thời tìm kiếm các đối tác hợp tác mới.

3. Kết luận

Có thể khẳng định, quan điểm về lực lượng sản xuất chất lượng mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. *Về mặt lý luận*: Đây là sự kế thừa và phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin về lực lượng sản xuất trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khái niệm lực lượng sản xuất chất lượng mới làm phong phú thêm hệ thống lý luận kinh tế chính trị Mác. Nó chứng minh rằng, lý luận Mác về lực lượng sản xuất không phải là giáo điều cứng nhắc mà là lý luận sống, có khả năng giải thích và chỉ đạo thực tiễn trong điều kiện lịch sử cụ thể. *Về mặt thực tiễn*: Lực lượng sản xuất chất lượng mới là động lực mới, là hướng đi chiến lược cho phát triển chất lượng cao, là con đường tất yếu để thực hiện hiện đại hóa kiểu Trung Quốc. Phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới không chỉ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn hướng đến bảo đảm cân bằng hóa dịch vụ công cơ bản, thực hiện hiện đại hóa toàn diện, bao trùm cả vật chất và tinh thần.

Trong những năm qua, phát triển lực lượng

sản xuất chất lượng mới ở Trung Quốc đã đạt được một số thành tựu quan trọng như: Đầu tư mạnh mẽ vào R&D; đột phá trong các công nghệ then chốt; phát triển các ngành công nghiệp mới nổi; chuyển đổi số nhanh chóng; nâng cao trình độ người lao động; tăng cường bảo vệ sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới ở Trung Quốc cũng có những hạn chế, thách thức nhất định như: Phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài trong một số lĩnh vực then chốt; chênh lệch giữa các vùng; hiệu quả chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ vào thực tiễn chưa cao; thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao; áp lực về tài nguyên và môi trường cũng như những thách thức từ bối cảnh quốc tế. Vì vậy, tiếp tục phát huy những thành tựu, đồng thời khắc phục những hạn chế, giải quyết những thách thức là cách thức Đảng Cộng sản Trung Quốc đang triển khai nhằm thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chu Văn & Diệp Lôi (2024), *Năng lực sản xuất mới là lực lượng sản xuất có sự đổi mới khoa học công nghệ đóng vai trò chủ đạo, đạt được những đột phá công nghệ mang tính đảo ngược*, Tạp chí Nghiên cứu Lý luận, số 2, tr.5-18.
- Đảng Cộng sản Trung Quốc (2024), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa XX về tiếp tục toàn diện đẩy mạnh cải cách, thúc đẩy hiện đại hóa kiểu Trung Quốc*, ban hành ngày 18/7/2024.
- Hoàng Hán Quyên (2024), *Đổi mới công nghệ và phát triển ngành công nghiệp*, Tạp chí Kinh tế Trung Quốc, số 5, tr.45-62.
- Lưu Chí Tiêu & cộng sự (2023), *Lực lượng sản xuất chất lượng mới: Bản chất, đặc điểm và con đường thực hiện*, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 9, tr.12-28.
- Lý Kinh Văn (2024), *Phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh mới*, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 3, tr.23-39.
- Lý Nghĩa Bình & Trương Chiêu Dương (2024), *Vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế Trung Quốc*, Tạp chí Quản lý, số 8, tr.78-95.
- Trịnh Hữu Mi (2024), *Phát triển ngành công nghiệp chiến lược mới nổi*, Tạp chí Nghiên cứu Công nghiệp, số 9, tr.45-63.